TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HUẾ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ** Số: 34/2019/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** *Thành phố Huế, ngày 18 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 618/2018/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Bé E, sinh năm: 1975. Địa chỉ: Tổ 11, khu vực 3(nay là Tổ 8, khu vực 5), phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Bị đơn: Ông Trần Duy H, sinh năm: 1972. Địa chỉ: Tổ 11, khu vực 3(nay là Tổ 8, khu vực 5), phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 01 năm 2019;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà thành ngày 10 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Trần Thị Bé E và ông Trần Duy H.

2/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về con chung: Bà Trần Thị Bé E và ông Trần Duy H công nhận vợ chồng có 03 người con chung là: Trần Thị H, sinh ngày: 01-11- 1992; Trần Duy N, sinh ngày 09-10-1994 và Trần Duy H, sinh ngày 09- 06 – 1997; hiện nay các con đã trưởng thành nên ở với bố hoặc mẹ là quyền của các con, không yêu cầu Tòa án xem xét việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà Trần Thị Bé E và ông Trần Duy H thỏa thuận tự giải quyết với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Trần Thị Bé E và ông Trần Duy H công nhận vợ chồng không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự: là 150.000 đồng, bà Trần Thị Bé E và ông Trần Duy H mỗi người phải chịu 75.000 đồng. Bà Trần Thị Bé E và ông Trần Duy H tự nguyện thỏa thuận bà Trần Thị Bé E chịu toàn bộ án phí là 150.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà E đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 006138 ngày 05-12-2018 của

Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế.Hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí chênh lệch là 150.000 đồng cho bà Trần Thị Bé E.

3/Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TT.Huế;
- VKSNDTP.Huế;
- Chi cục THADS TP Huế;
- Các đương sự;
- UBND xã T, Tp.H
(ĐKKH ngày 27/09/1995);
- Lưu hồ sơ;
- Lưu dán án.

Mai Văn Phú